

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2254 /SYT-NVYD

Kiên Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2021

V/v cung cấp số liệu báo cáo
tình hình phòng, chống dịch
bệnh Covid-19

HỎA TỐC

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
(sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị)

Thực hiện Công văn số 4950/VP-KGVX ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chỉ cung cấp số liệu báo cáo tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo thực hiện những nội dung như sau:

1. Cung cấp số liệu báo cáo nhanh về tình hình phòng, chống dịch Covid-19 trên Hệ thống thông tin, tần suất: 03 lần/ngày (*lần 1 trước 6h00 sáng; lần 2 trước 12h00 trưa; lần 3 trước 18h00 tối*), theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Tổ Thông tin của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (*Tài liệu: <https://baocao.antoancovid.vn/web/guest/huong-dan1>; Hotline: 18006132*). Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo đối với cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo đối với cấp huyện, thành phố theo hướng dẫn thực hiện báo cáo trên trang an toàn COVID-19 (đính kèm).

2. Cung cấp thông tin cán bộ phụ trách công tác báo cáo nhanh tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tiếp nhận tài khoản truy cập Hệ thống thực hiện báo cáo nhanh (*thông tin bao gồm: họ và tên, chức vụ, đơn vị, số điện thoại, hộp thư điện tử công vụ*), gửi về Sở Y tế **trước 11h00 ngày 15/7/2021** để phối hợp trong quá trình triển khai (*bản điện tử gửi vào hộp thư: vmthangsytkg@gmail.com và phongsytkg@gmail.com*).

3. Thường xuyên sử dụng Bản đồ chung sống an toàn với dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 (<https://antoancovid.vn>) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

Nhận được Công văn đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo thực hiện; mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Văn phòng Sở Y tế, số điện thoại 02973.862.023 hoặc phòng Nghiệp vụ y, được - Sở Y tế, số điện thoại: 02973.872.704./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT và TT tỉnh (p/h);
- GD và các PGD SYT (b/c);
- VP SYT (p/h);
- HSCV;
- Lưu: VT, ntphong. "HT"

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN BÁO CÁO TRÊN TRANG AN TOÀN COVID-19



AN TOÀN COVID-19

Hà Nội, tháng 07/2021

MỤC LỤC

1. Giới thiệu tổng quan hệ thống	4
2. Nội dung hướng dẫn sử dụng hệ thống.....	4
2.1. Danh sách tài khoản của các tỉnh thành	4
2.2. Quy trình nghiệp vụ.....	6
2.2.1. Quy định khi nhập liệu	6
2.2.2. Hướng dẫn nộp báo cáo đối với cấp độ Tỉnh/ Thành phố	7
2.2.2.1. Nhập biểu mẫu, form trực tiếp trên hệ thống	7
2.2.2.2. Các lưu ý khi nhập dữ liệu trên form	9
2.3. Hướng dẫn nộp báo cáo đối với cấp độ Quận/Huyện, Thành phố trực thuộc Tỉnh/ Thành phố	15
2.4. Các giá trị khai thác được từ nhập liệu	17
2.4.1.1. Bản đồ nguy cơ.....	17
2.4.1.2. Tính năng dự báo.....	22
2.4.1.3. Các tính năng phân tích	25

Phiên bản	Ngày tạo	Người tạo	Mô tả thay đổi	Người phê duyệt
1.1	16/06/2021	Trương Huy Hoàng Anh	Cập nhật mô tả chi tiết cách thức nhập thông tin trên form	Nhâm Như Liêm
2.0	05/07/2021	Trương Huy Hoàng Anh	Cập nhật mẫu form báo cáo và hướng dẫn báo cáo cho từng cấp độ hành chính	Nhâm Như Liêm

1. Giới thiệu tổng quan hệ thống

Hệ thống báo cáo an toàn covid là hệ thống hỗ trợ các đơn vị phòng, chống dịch bệnh covid-19 ở các địa phương tổng hợp thông tin tình hình dịch, số liệu các ca mắc mới, đối tượng F1, F2 phục vụ công tác, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp chính quyền. Hệ thống được xây dựng với quy trình xử lý báo cáo và xác nhận thông tin trên báo cáo nhằm truyền tải thông tin nhanh và chính xác.

Ngoài ra, hệ thống là công cụ thu thập dữ liệu, thông tin về tình hình dịch bệnh để các chuyên gia có cơ sở nghiên cứu, đưa ra cảnh báo về nguy cơ bùng phát dịch, cũng như hỗ trợ các lãnh đạo có kế hoạch, biện pháp phòng chống dịch kịp thời.

Việc nhập báo cáo trên trang nhằm mục đích cung cấp dữ liệu về tình hình diễn biến dịch bệnh tại các địa phương phục vụ công cụ dự đoán, cảnh báo, thống kê tình hình dịch bệnh trên trang nguyco.antoancovid.vn.

2. Nội dung hướng dẫn sử dụng hệ thống

2.1. Thông tin tài khoản truy cập

2.1.1. Danh sách tài khoản của các tỉnh thành

Dưới đây là danh sách các tài khoản demo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện báo cáo trên trang <https://baocao.antoancovid.vn>

STT	Địa phương	Username	Password
1.	Thành phố Hà Nội	thanhphohanoi_01@antoancovid.vn	antoancovid@123
2.	Tỉnh Hà Giang	tinhhagiang_02@antoancovid.vn	antoancovid@123
3.	Tỉnh Cao Bằng	tinhhacabang_04@antoancovid.vn	antoancovid@123
4.	Tỉnh Bắc Kạn	tinhhackan_06@antoancovid.vn	antoancovid@123
5.	Tỉnh Tuyên Quang	tinhtuyenquang_08@antoancovid.vn	antoancovid@123
6.	Tỉnh Lào Cai	tinhlaocai_10@antoancovid.vn	antoancovid@123
7.	Tỉnh Điện Biên	tinhdienbien_11@antoancovid.vn	antoancovid@123
8.	Tỉnh Lai Châu	tinhlaichau_12@antoancovid.vn	antoancovid@123
9.	Tỉnh Sơn La	tinhsomla_14@antoancovid.vn	antoancovid@123
10.	Tỉnh Yên Bái	tinhyenbai_15@antoancovid.vn	antoancovid@123
11.	Tỉnh Hoà Bình	tinhhobinh_17@antoancovid.vn	antoancovid@123
12.	Tỉnh Thái Nguyên	tinhtainguyen_19@antoancovid.vn	antoancovid@123
13.	Tỉnh Lạng Sơn	tinhlangson_20@antoancovid.vn	antoancovid@123
14.	Tỉnh Quảng Ninh	tinhhuanquangninh_22@antoancovid.vn	antoancovid@123
15.	Tỉnh Bắc Giang	tinhhacgiang_24@antoancovid.vn	antoancovid@123
16.	Tỉnh Phú Thọ	tinhhaphutho_25@antoancovid.vn	antoancovid@123
17.	Tỉnh Vĩnh Phúc	tinhhvinhphuc_26@antoancovid.vn	antoancovid@123
18.	Tỉnh Bắc Ninh	tinhhbacninh_27@antoancovid.vn	antoancovid@123
19.	Tỉnh Hải Dương	tinhhaiduong_30@antoancovid.vn	antoancovid@123

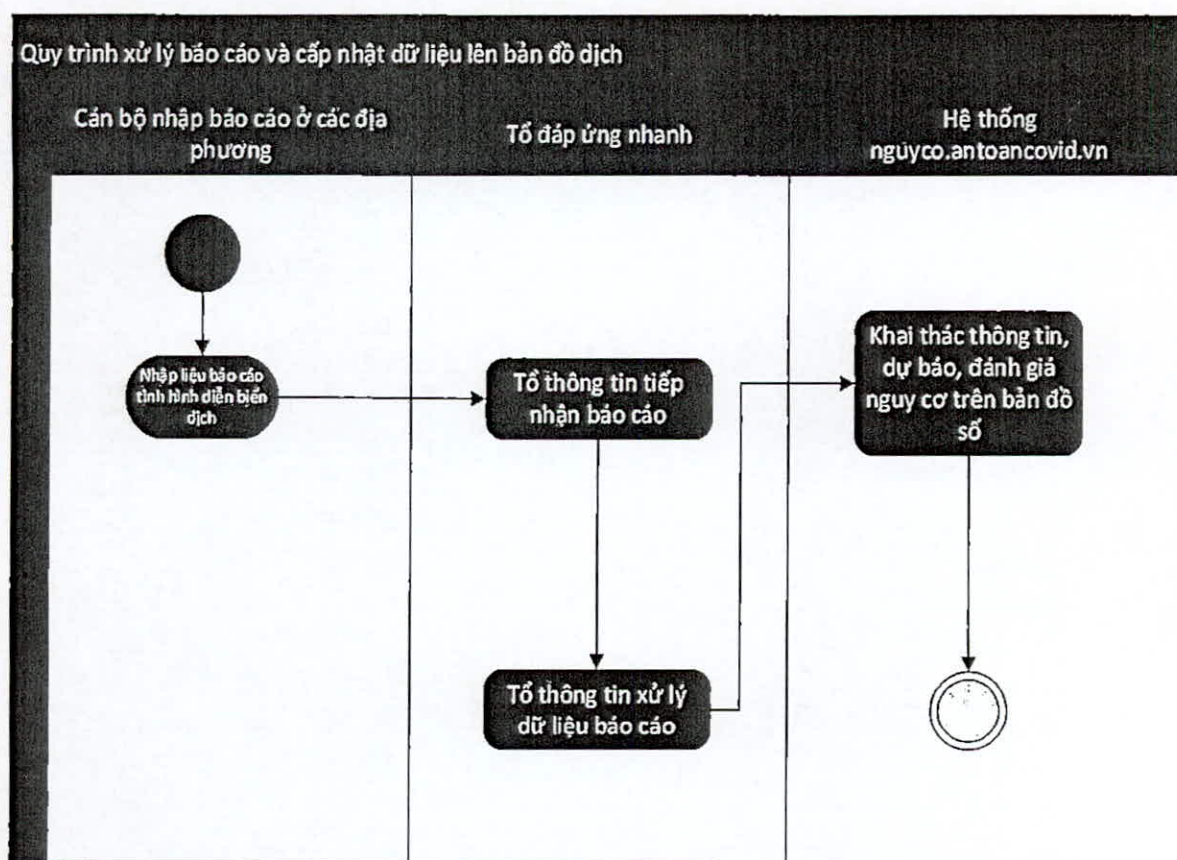
20.	Thành phố Hải Phòng	thanhphohaiphong_31@antoancovid.vn	antoancovid@123
21.	Tỉnh Hưng Yên	tinhhungyen_33@antoancovid.vn	antoancovid@123
22.	Tỉnh Thái Bình	tinhthaibinh_34@antoancovid.vn	antoancovid@123
23.	Tỉnh Hà Nam	tinhhahanam_35@antoancovid.vn	antoancovid@123
24.	Tỉnh Nam Định	tinhnamdinh_36@antoancovid.vn	antoancovid@123
25.	Tỉnh Ninh Bình	tinhninhbinh_37@antoancovid.vn	antoancovid@123
26.	Tỉnh Thanh Hóa	tinhthanhhhoa_38@antoancovid.vn	antoancovid@123
27.	Tỉnh Nghệ An	tinhhnghean_40@antoancovid.vn	antoancovid@123
28.	Tỉnh Hà Tĩnh	tinhhhatinh_42@antoancovid.vn	antoancovid@123
29.	Tỉnh Quảng Bình	tinhhquangbinh_44@antoancovid.vn	antoancovid@123
30.	Tỉnh Quảng Trị	tinhhquangtri_45@antoancovid.vn	antoancovid@123
31.	Tỉnh Thừa Thiên Huế	tinhhthuathienhue_46@antoancovid.vn	antoancovid@123
32.	Thành phố Đà Nẵng	thanhphodanang_48@antoancovid.vn	antoancovid@123
33.	Tỉnh Quảng Nam	tinhhquangnam_49@antoancovid.vn	antoancovid@123
34.	Tỉnh Quảng Ngãi	tinhhquangngai_51@antoancovid.vn	antoancovid@123
35.	Tỉnh Bình Định	tinhhbinhdinh_52@antoancovid.vn	antoancovid@123
36.	Tỉnh Phú Yên	tinhhphuyen_54@antoancovid.vn	antoancovid@123
37.	Tỉnh Khánh Hòa	tinhhkhanhhoa_56@antoancovid.vn	antoancovid@123
38.	Tỉnh Ninh Thuận	tinhhninhthuan_58@antoancovid.vn	antoancovid@123
39.	Tỉnh Bình Thuận	tinhhbinhthuan_60@antoancovid.vn	antoancovid@123
40.	Tỉnh Kon Tum	tinhhkontum_62@antoancovid.vn	antoancovid@123
41.	Tỉnh Gia Lai	tinhhgialai_64@antoancovid.vn	antoancovid@123
42.	Tỉnh Đắk Lắk	tinhdaklak_66@antoancovid.vn	antoancovid@123
43.	Tỉnh Đắk Nông	tinhdaknong_67@antoancovid.vn	antoancovid@123
44.	Tỉnh Lâm Đồng	tinhlamdong_68@antoancovid.vn	antoancovid@123
45.	Tỉnh Bình Phước	tinhhbinhphuoc_70@antoancovid.vn	antoancovid@123
46.	Tỉnh Tây Ninh	tinhtayninh_72@antoancovid.vn	antoancovid@123
47.	Tỉnh Bình Dương	tinhhbinhduong_74@antoancovid.vn	antoancovid@123
48.	Tỉnh Đồng Nai	tinhdongnai_75@antoancovid.vn	antoancovid@123
49.	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	tinhhbaria-vungtau_77@antoancovid.vn	antoancovid@123
50.	Tp. Hồ Chí Minh	thanhphohochiminh_79@antoancovid.vn	antoancovid@123
51.	Tỉnh Long An	tinhhlongan_80@antoancovid.vn	antoancovid@123
52.	Tỉnh Tiền Giang	tinhtien giang_82@antoancovid.vn	antoancovid@123
53.	Tỉnh Bến Tre	tinhhbentre_83@antoancovid.vn	antoancovid@123
54.	Tỉnh Trà Vinh	tinhhtravinh_84@antoancovid.vn	antoancovid@123
55.	Tỉnh Vĩnh Long	tinhhvinhlong_86@antoancovid.vn	antoancovid@123
56.	Tỉnh Đồng Tháp	tinhdongthap_87@antoancovid.vn	antoancovid@123
57.	Tỉnh An Giang	tinhangiang_89@antoancovid.vn	antoancovid@123
58.	Tỉnh Kiên Giang	tinhhkiengiang_91@antoancovid.vn	antoancovid@123
59.	Thành phố Cần Thơ	thanhphocantho_92@antoancovid.vn	antoancovid@123
60.	Tỉnh Hậu Giang	tinhhhaugiang_93@antoancovid.vn	antoancovid@123
61.	Tỉnh Sóc Trăng	tinhhsoctrang_94@antoancovid.vn	antoancovid@123
62.	Tỉnh Bạc Liêu	tinhhbaclieu_95@antoancovid.vn	antoancovid@123
63.	Tỉnh Cà Mau	tinhhcamau_96@antoancovid.vn	antoancovid@123

2.1.2. Tài khoản cấp huyện

Đối với có tài khoản truy cập vào hệ thống và báo cáo ở cấp quận, huyện, thành phố, thực hiện như sau:

- Bước 1: Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản điện tử gửi về địa chỉ: vutuananh@chinhphu.vn), Văn phòng Chính phủ, Tổ thông tin tạo lập tài khoản liên quan;
- Bước 2: Tài khoản được cấp sẽ gửi trả về mail đầu mối, bao gồm: tài khoản đăng nhập/mật khẩu mặc định;
- Bước 3: Thực hiện đăng nhập lần đầu và thay đổi mật khẩu và tiến hành báo cáo.

2.2. Quy trình nghiệp vụ



Hình 1. Quy trình xử lý báo cáo nhập liệu trên trang an toàn covid

2.2.1. Quy định khi nhập liệu

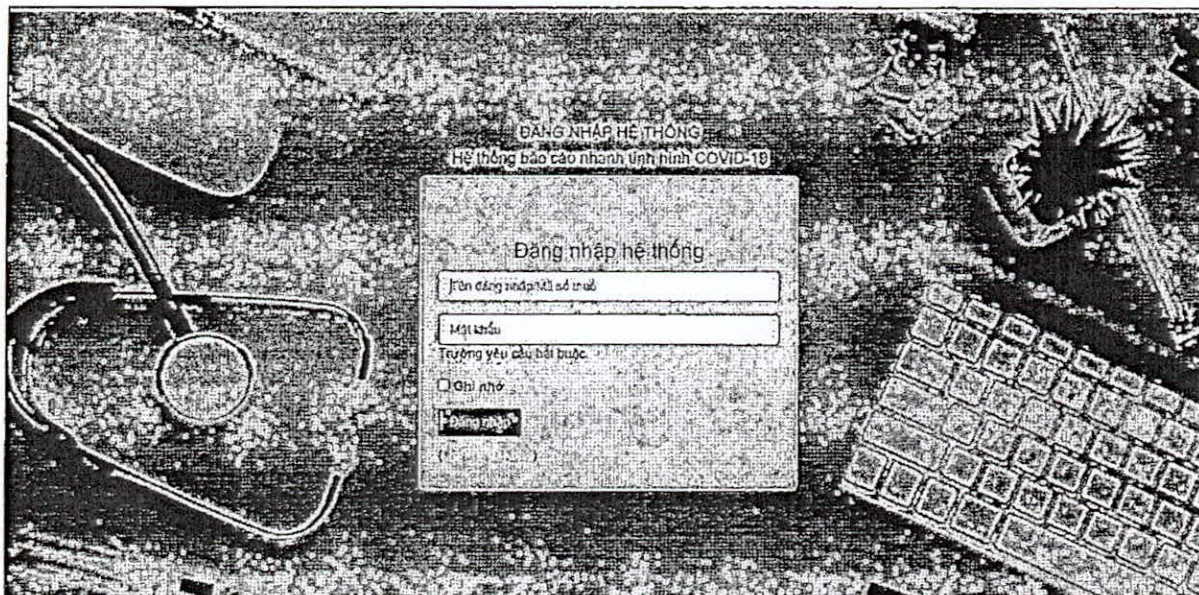
Việc nhập liệu báo cáo phải thực hiện thường xuyên phục vụ sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng, chống Covid-19 (theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế và Tổ thông tin của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống Covid-19).

2.2.2. Hướng dẫn báo cáo đối với cấp tỉnh

2.2.2.1. Nhập biểu mẫu, form trực tiếp trên hệ thống

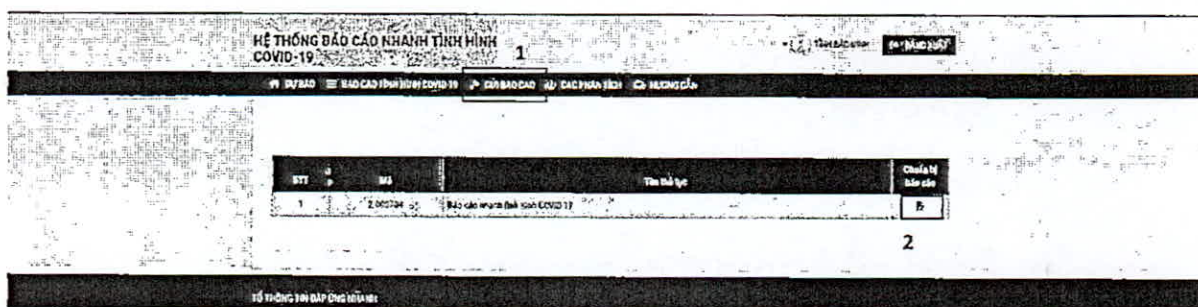
Để thực hiện nộp báo cáo tình hình số ca mắc Covid-19, các cán bộ thực hiện theo các cách dưới đây:

- Bước 1: Cán bộ truy cập vào trang <https://baocao.antoanCovid.vn/>, sau đó đăng nhập với tài khoản được cấp rồi nhấp nút đăng nhập.



Hình 1: Màn hình đăng nhập hệ thống nhập liệu

- Bước 2: Cán bộ chọn mục **Gửi báo cáo (1)** trên menu ngang của trang. Chọn tiếp **Chuẩn bị báo cáo (2)**.



Hình 2: Màn hình danh sách các loại báo cáo

- Bước 3: Tại màn hình e-form người dùng nhập các thông tin vào các trường tại phần báo cáo chung và các phụ lục của báo cáo (nếu cần).

- o Lưu ý các trường có gắn nhãn (*) là bắt buộc nhập
- o Nếu cán bộ đã có file thống kê theo mẫu form ở dạng file mềm thì có thể tải lên bằng cách chọn tải lên, sau đó chọn file mềm đó và chuyển đến bước tiếp theo

[illegible]

Hình 4: Giao diện mẫu báo cáo chung của cấp đô tỉnh/ thành phố

Hình 5: Giao diện mẫu báo cáo chung của cấp độ tỉnh/thành phố

2.2.2.2. Các lưu ý khi nhập dữ liệu trên biểu mẫu

Khi nhập dữ liệu trên biểu mẫu, người dùng lưu ý nhập các trường dữ liệu có đánh dấu (*) đỏ là bắt buộc, không được bỏ trống.

Hướng dẫn cách nhập dữ liệu cho các trường nhập liệu như sau:

- Mục I.1 diễn biến mới trong ngày:

+ Người dùng nhập số liệu thống kê tình hình diễn biến của các ca F0, F1. Người dùng nhập số lượng của từng đối tượng:

I. Diễn biến dịch từ đầu đến nay:

Hình 6: Diễn biến dịch trong ngày

- o Tổng số ca nhiễm mới (F0) trong ngày: Tổng số ca nhiễm F0 được thống kê trong ngày báo cáo – Dữ liệu nhập vào là số.
- o Tổng số ca tử vong trong ngày: Tổng số các trường hợp tử vong do covid được thống kê trong ngày – Dữ liệu nhập vào là số.
- o Tổng số ca F1 mới trong ngày: Đây là tổng số lượng ca F1 phát hiện mới được thống kê trong ngày – Dữ liệu nhập vào là số.
- o Trong đó, số ca F1 đã được cách ly tập trung: Trong số ca F1 đã được phát hiện ở trên, đã có bao nhiêu ca F1 đã được đưa đi cách ly tập trung – Dữ liệu nhập vào là số.

- Trong đó, số ca F1 đã được lấy mẫu xét nghiệm: Trong số ca F1 đã được phát hiện mới ở trên thì đã có bao nhiêu ca đã được lấy mẫu để làm xét nghiệm – Dữ liệu nhập vào là số.

+ Mục I.2 Thông tin các ổ dịch trên địa bàn:

2. Thông tin các ổ dịch trên địa bàn:
 - Ổ dịch: Đơn vị thống kê mô tả hoặc tên gọi hoặc nội dung để nhận biết ổ dịch, khi xảy ra dịch bệnh là ổ dịch.
 - Số ca F0: tổng số ca F0 tính đến thời điểm hiện tại được phát hiện nằm trong ổ dịch ứng với cột ổ dịch.
 - Ca chỉ điểm: ca F0 đầu tiên của ổ dịch được phát hiện, có thể nhập mã số bệnh nhân.
 - Ngày bắt đầu: ngày phát hiện ca chỉ điểm.
 - Ngày cuối ghi nhận: ngày ghi nhận ca bệnh F0 cuối cùng của ổ dịch đó.
 - Thao tác: người dùng có thể xóa bớt dòng. Người dùng sẽ được yêu cầu xác nhận xóa khi bấm vào nút xóa dòng.

STT	Ổ dịch	Số ca F0	Ca chỉ điểm	Ngày cuối ghi nhận	Thao tác
A. Chưa có ổ dịch					

Hình 7: Tổng ca nhiễm covid-19 đến hết hôm nay (cộng dồn)

- Bảng mô tả chi tiết tình hình dịch, người dùng nhập thông tin chi tiết các ổ dịch hiện tại đang xuất hiện trên địa bàn

- Ổ dịch: người dùng nhập tên gọi, hoặc thông tin để nhận biết ổ dịch đó với các ổ dịch khác trên địa bàn
- Số ca F0: tổng số ca F0 tính đến thời điểm hiện tại được phát hiện nằm trong ổ dịch ứng với cột ổ dịch.
- Ca chỉ điểm: ca F0 đầu tiên của ổ dịch được phát hiện, có thể nhập mã số bệnh nhân.
- Ngày bắt đầu: ngày phát hiện ca chỉ điểm.
- Ngày cuối ghi nhận: ngày ghi nhận ca bệnh F0 cuối cùng của ổ dịch đó.
- Thao tác: người dùng có thể xóa bớt dòng. Người dùng sẽ được yêu cầu xác nhận xóa khi bấm vào nút xóa dòng

+ Mục I.3 Cách ly y tế

- Người dùng nhập thông tin tình hình cách ly y tế hiện tại của các đối tượng F1, F2, ca nghi nhiễm covid-19, các đối tượng trở về từ vùng dịch, các đối tượng thuộc diện cách ly theo chỉ đạo của địa phương hiện tại trên địa bàn quản lý

3. Cách ly y tế:

Cổng suất tối đa của các khu cách ly tập trung hiện có (người):

Dã có phương án chuẩn bị cho tối đa cho bao nhiêu người cách ly:

Nơi cách ly	Số người đang cách ly	Số thêm vào trong ngày	Số hoàn thành cách ly trong ngày
Cách ly tập trung			
Cách ly tại nhà			

Hình 8: Tình hình cách ly y tế

- Bảng thông tin chi tiết tình trạng cách ly hiện của địa phương, bao gồm cách ly tập trung, và cách ly tại nhà
 - Số người đang cách ly: tổng số người đang cách ly hiện tại trên địa bàn. Không tính số người đã hoàn thành cách ly
 - Số người cách ly thêm mới trong ngày: số lượng người thuộc diện cách ly theo chỉ đạo của địa phương được thêm mới mỗi ngày.
 - Số hoàn thành cách ly trong ngày: số lượng người cách ly hoàn thành số ngày cách ly theo chỉ đạo của địa phương

+ Mục I.4 Xét nghiệm

- Mục này người dùng nhập thông tin tình hình, kết quả xét nghiệm của các mẫu vật phẩm. Tại đây có 2 bảng thông tin bao gồm:

- Bảng thông tin chi tiết xét nghiệm từ đầu đợt dịch đến hiện nay

4. Xét nghiệm

STT	Nhóm đối tượng được lấy mẫu	XN nhanh hôm qua		XN khẳng định hôm qua			Thao tác
		Số mẫu XN test nhanh đã làm	Số mẫu XN nhanh cho kết quả dương tính	Số người được lấy mẫu XN khẳng định ngày hôm qua	Số mẫu có kết quả hôm qua	Trong đó, số ca dương tính	
1	Các đối tượng nghi ngờ						

Hình 9: Bảng báo cáo xét nghiệm từ hôm qua

- Nhóm đối tượng được lấy mẫu: tại đây, form đã liệt kê các nhóm đối tượng lấy mẫu. nếu nhóm đối tượng nằm ngoài danh sách kể trên người dùng nhập dữ liệu vào mục khác
- Cột số mẫu test nhanh đã làm, người dùng nhập tổng số lượng các mẫu test nhanh đã thực hiện
- Cột tiếp theo, số mẫu xét nghiệm nhanh cho kết quả dương tính: tại đây người dùng nhập số lượng mẫu test nhanh đã làm nhưng kết quả thu được là dương tính với covid-19
- Cột Số người được lấy mẫu xn khẳng định hôm qua: tại đây người dùng nhập số lượng người đã được tiến hành lấy mẫu để thực hiện xét nghiệm khẳng định
- Số mẫu có kết quả hôm qua: dựa trên các mẫu đã lấy về xét nghiệm, số lượng các mẫu đã có kết quả được nhập tại đây
- Trong đó, số ca dương tính: trong số xét nghiệm có kết quả, người dùng nhập số lượng các xét nghiệm cho kết quả là dương tính với covid-19

- Mục I.5 Điều trị: người dùng nhập thông tin tình hình điều trị cho các bệnh nhân F0, cũng như nêu lên các phương án, khả năng đáp ứng điều trị tại địa bàn

I. Điều trị						Thêm mới	
STT	Tên cơ sở điều trị	Thông kê trong ngày			Thông kê từ đầu dịch		Thao tác
		Số BN đang điều trị	Số BN nặng	Số BN nguy kịch	Số BN tử vong	Số BN đã khỏi	
A. Chọn cơ sở điều trị:							

Hình 10: Mục báo cáo tình hình điều trị

- o Bảng thông tin chi tiết cơ sở điều trị: người dùng bấm nút thêm mới để thêm mới dòng nhập liệu
- o Tên cơ sở điều trị: người dùng nhập thông tin, tên cơ sở tiếp nhận điều trị bệnh nhân Covid-19
- o Số BN đang điều trị: người dùng nhập số lượng bệnh nhân đang điều trị tại cơ sở điều trị
- o Số BN nặng: tại đây, người dùng nhập số lượng các bệnh nhân đang điều trị cần hỗ trợ thở bằng máy
- o Số BN nguy cơ: tại đây người dùng nhập số lượng bệnh nhân điều trị tại khu vực đang điều trị có sử dụng ECMO
- o Số BN tử vong: số lượng bệnh nhân tử vong do covid-19 cần được thống kê và điền vào ô tương ứng của cột
- o Số BN khỏi: số lượng bệnh nhân đã điều trị và hồi phục.
- o Thao tác, người dùng có thể xóa bớt dòng khi không cần thiết, việc xóa dòng sẽ được hệ thống xác nhận xóa trước khi thao tác xóa được thực hiện

+ Mục II: Đề xuất và kiến nghị (nếu có):

- Nếu cần đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan liên quan, đề nghị người dùng nêu rõ nội dung đề xuất, kiến nghị;
- Nếu cần hỗ trợ người dùng cần nêu rõ yêu cầu hỗ trợ, hỗ trợ về nhân lực, hỗ trợ về trang thiết bị, ...

II. Đề xuất và kiến nghị (nếu có):
--

Hình 11: Mục báo cáo yêu cầu hỗ trợ (nếu có)

+ Các phụ lục

- Phụ lục 1: Số ca nhiễm tại quận huyện: Người dùng nhấp vào **Ca nhiễm tại các quận huyện** hoặc bấm nút tiếp theo cuối trang để chuyển đến **Ca nhiễm tại các quận, huyện** khi đang ở màn hình báo cáo chung. Phần này, hiện tại chỉ áp dụng đối với tài khoản cấp tỉnh.

[Báo cáo chung](#)
[Quản lý tại cấp huyện](#)
[Cách ly tại quận huyện](#)
[Danh sách đã đăng](#)

Số ca nhiễm tại các quận huyện

STT	Quận Huyện	Tổng số ca nhiễm mới (F0)	Số F0 chưa rõ nguồn lây	Số F1	Số F1 thành F0	Số F1 đã được cách ly tập trung	Số F1 đã được lấy mẫu xét nghiệm	Tổng số ca nhiễm (cộng dồn)	Số ca đang điều trị	Số ca tử vong	Trạng thái	Thao tác
1	Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
2	Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
3	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
4	Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
5	Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
6	Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
7	Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	
8	Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh										Chưa cập nhật	

Hình 12: Phụ lục 1 – số ca nhiễm tại các quận huyện

- o Quận huyện: danh sách quận huyện sẽ được load sẵn ở đây theo tài khoản tỉnh
- o Tổng số ca nhiễm mới (F0): tổng số ca nhiễm mới theo ngày trên địa bàn quận huyện ở cột Quận/Huyện
- o Số F0 chưa rõ nguồn lây: số lượng F0 chưa xác định được nguồn lây.
- o Số F1: số lượng F1 thống kê được trên địa bàn
- o Số F1 thành F0: số lượng F1 có kết quả xét nghiệm dương tính với covid-19
- o Số F1 đã được cách ly tập trung: số lượng các ca F1 đã được đưa đi cách ly tập trung, không bao gồm số F1 thành F0
- o Số F1 đã được lấy mẫu xét nghiệm: tổng số F1 đã được lấy mẫu xét nghiệm tính đến hôm nay
- o Tổng số ca nhiễm (cộng dồn): tổng số ca đã nhiễm covid-19 tính từ thời điểm phát dịch lần đầu tiên
- o Số ca điều trị: số ca F0 đang được điều trị
- o Số ca tử vong: số lượng ca tử vong do covid -19
- o Trạng thái: hệ thống hiển thị trạng thái báo cáo của các quận/ huyện, thành phố trực thuộc tỉnh thành phố. Nếu tỉnh làm báo cáo thay cho quận huyện thì hệ thống sẽ hiển thị trạng thái tỉnh làm thay.
- o Thao tác:
 - Thêm phiếu điều tra: thao tác này cho phép tài khoản tỉnh nhập báo cáo thay cho quận huyện tương ứng dòng đó.

- Phụ lục 2: số người F1, F2 cách ly tại quận huyện: người dùng thống kê tình hình cách ly của các đối tượng F1 và F2 trên từng quận huyện

Yêu cầu chung **Quản lý tại các quận huyện** **Chính xác** **Chính xác**

Số người F1, F2 cách ly tại các quận huyện

STT	Quận Huyện	Trường hợp F1			Trường hợp F2			Trạng thái	Thao tác
		Số đang cách ly	Số mới trong ngày	Số hết cách ly	Số đang cách ly	Số mới trong ngày	Số hết cách ly		
1	Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
2	Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
3	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
4	Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
5	Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
6	Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
7	thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗
8	Huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh							Chuyển	↗

Bước tiếp Bước tiếp Bước tiếp

Hình 13: Phụ lục 2 – Số người F1, F2 cách ly tại các quận huyện

- Quận/ Huyện: Danh sách các quận huyện sẽ được load theo tài khoản tỉnh, thành phố đã được cấp
- Số liệu được chia làm 2 nhóm F1 và F2 và cùng tiêu chí nhập liệu;
 - Số đang cách ly: số lượng F1, F2 đang thực hiện cách ly là công dân trên địa bàn quận/ huyện
 - Số mới trong ngày: số lượng F1, F2 được yêu cầu cách ly tập trung mới trong ngày, là công dân trên địa bàn quận huyện
 - Số hết cách ly: số lượng công dân đã hoàn thành cách ly và không bị nhiễm covid-19
 - Lũy tích: tổng số các công dân thuộc diện F1, F2 đã được yêu cầu cách ly.
- Phụ lục 5: Chính xác đối với các điểm có mật độ cao theo quận huyện

Yêu cầu chung **Quản lý tại các quận huyện** **Chính xác** **Chính xác**

Chính sách với các điểm có mật độ cao theo quận huyện

STT	Quận Huyện	Chính sách áp dụng	Lĩnh chính sách	Trạng thái	Thao tác
1	Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
2	Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
3	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
4	Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
5	Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
6	Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
7	thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗
8	Huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Chuyển	↗

Hình 14: Phụ lục 5 – chính sách đối với các điểm có mật độ cao theo quận huyện

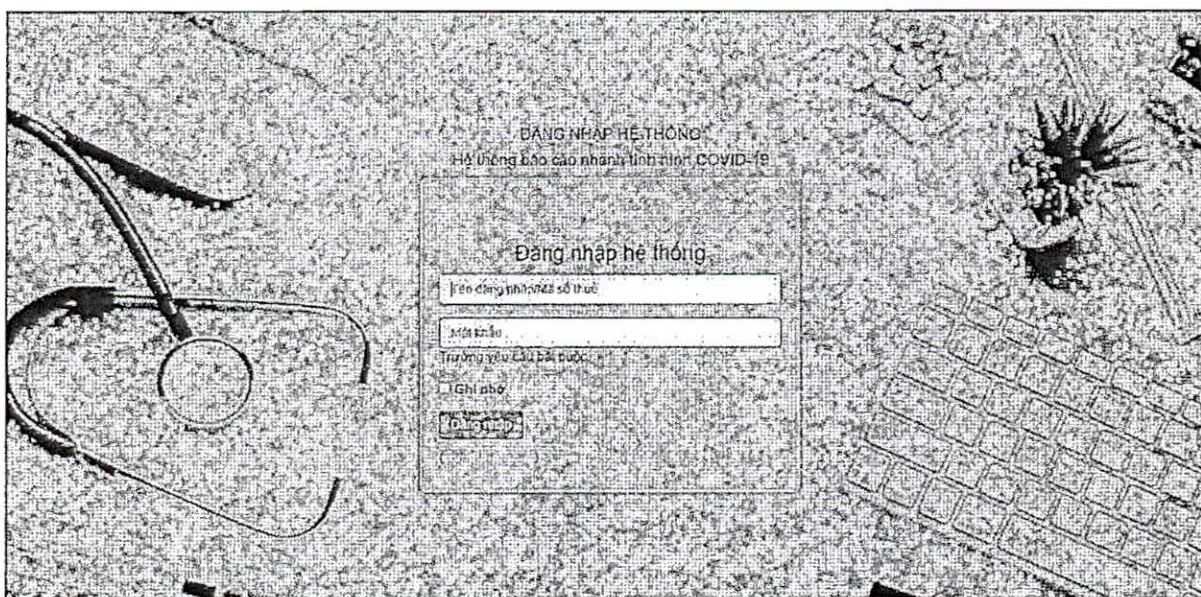
- Quận/ Huyện: danh sách quận huyện sẽ được load sẵn tại đây
- Chính sách áp dụng: ghi chú thích ngắn gọn chính sách đang áp dụng ở quận huyện.

- Link chính sách: đường dẫn liên kết đến văn bản chính sách áp dụng đã được công bố công khai.

2.2.3. Hướng dẫn cập nhật báo cáo đối với cán bộ cấp Quận/Huyện, Thành phố trực thuộc Tỉnh/ Thành phố

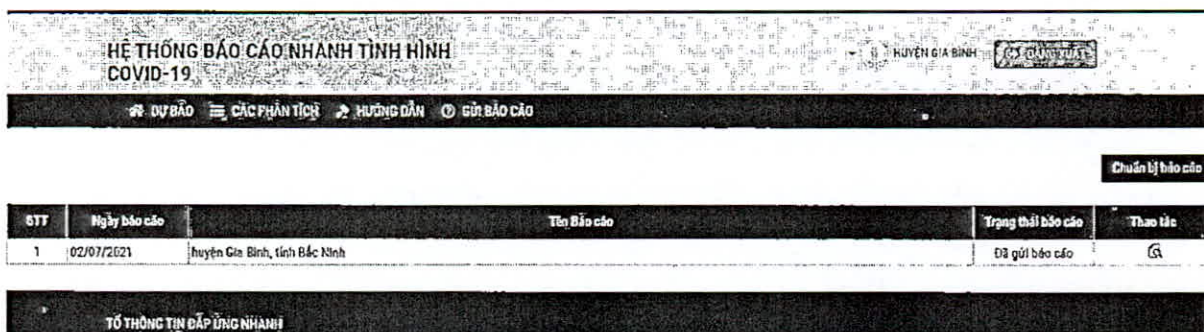
Để thực hiện cập nhật báo cáo tình hình số ca mắc covid-19, các cán bộ thực hiện theo các cách dưới đây:

- Bước 1: Cán bộ truy cập vào trang <https://baocao.antoancovid.vn/>, sau đó đăng nhập với tài khoản được cung cấp rồi nhấp nút đăng nhập



Hình 15: Màn hình đăng nhập hệ thống nhập liệu

- Bước 2: Cán bộ chọn mục **Gửi báo cáo** (1) trên menu ngang của trang. Chọn tiếp **Chuẩn bị báo cáo** (2)



Hình 16: Màn hình danh sách các loại báo cáo

- Bước 3: Tại màn hình e-form người dùng nhập các thông tin vào các trường tại phần báo cáo chung, và các phụ lục của báo cáo (nếu cần).
 - Lưu ý các trường có gắn nhãn (*) là bắt buộc nhập

ĐIỀU KIỆN **CÁC PHẦN TÍNH** **HƯỚNG DẪN** **ĐIỀU KIỆN**

Số ca nhiễm tại các Quận Huyện

Tổng số ca nhiễm mới (F2) trong ngày: Số F2 chưa ra nguồn lây: Số ca F1 thành F2:

Tổng số ca F1 mới trong ngày: Trong đó, số ca F1 đã được cách ly tập trung: Trong đó, số ca F1 đã được lấy mẫu xét nghiệm:

Số ca đang điều trị: Số ca tử vong:

Quay lại **Bước tiếp** **Nộp báo cáo** **Lưu dự thảo**

Hình 17: Báo cáo tình hình dịch bệnh trong ngày

Số ca nhiễm trong ngày **Báo cáo cách ly** **Chính sách áp dụng**

Số người F1 F2 cách ly tại các Quận Huyện

Trường hợp F1
Số đang cách ly: Số người mới trong ngày: Số kết cách ly:

Trường hợp F2
Số đang cách ly: Số người mới trong ngày: Số kết cách ly:

Quay lại **Bước trước** **Bước tiếp** **Nộp báo cáo** **Lưu dự thảo**

Hình 18: Báo cáo tình hình cách ly trong tại các quận, huyện

Số ca nhiễm trong ngày **Báo cáo cách ly** **Chính sách áp dụng**

Chính sách với các điểm có mật độ cao theo Phường xã

Chính sách cách ly: Đường dẫn chỉ dẫn chính sách áp dụng:

Quay lại **Bước trước** **Nộp báo cáo** **Lưu dự thảo**

Hình 19: Phần báo cáo chính sách phòng chống dịch và văn bản công bố về chính sách áp dụng

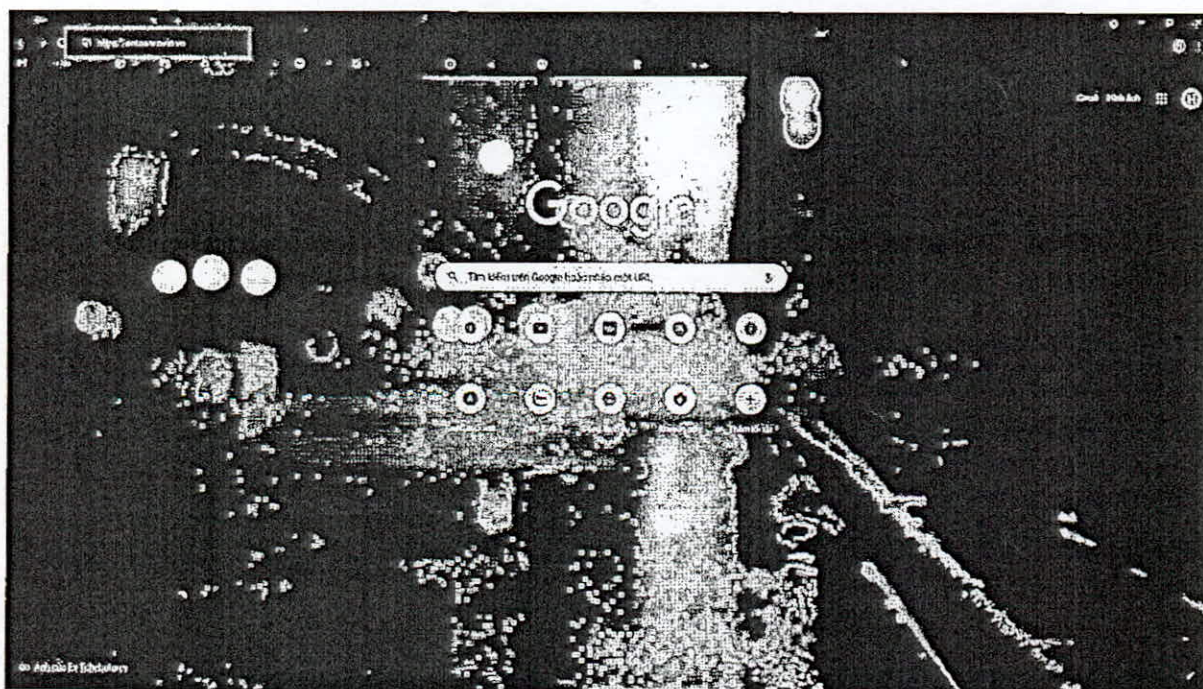
- Bước 4: Sau khi nhập đầy đủ thông tin, cán bộ bấm nút
 - o Nộp báo cáo để gửi báo cáo đến các cán bộ xử lý (2) – hình 4.
 - o Bấm nút lưu dự thảo để lưu nháp nhưng không gửi báo cáo đi

Hình 20: Nộp báo cáo lên tỉnh

2.3. Các giá trị khai thác được từ hệ thống báo cáo

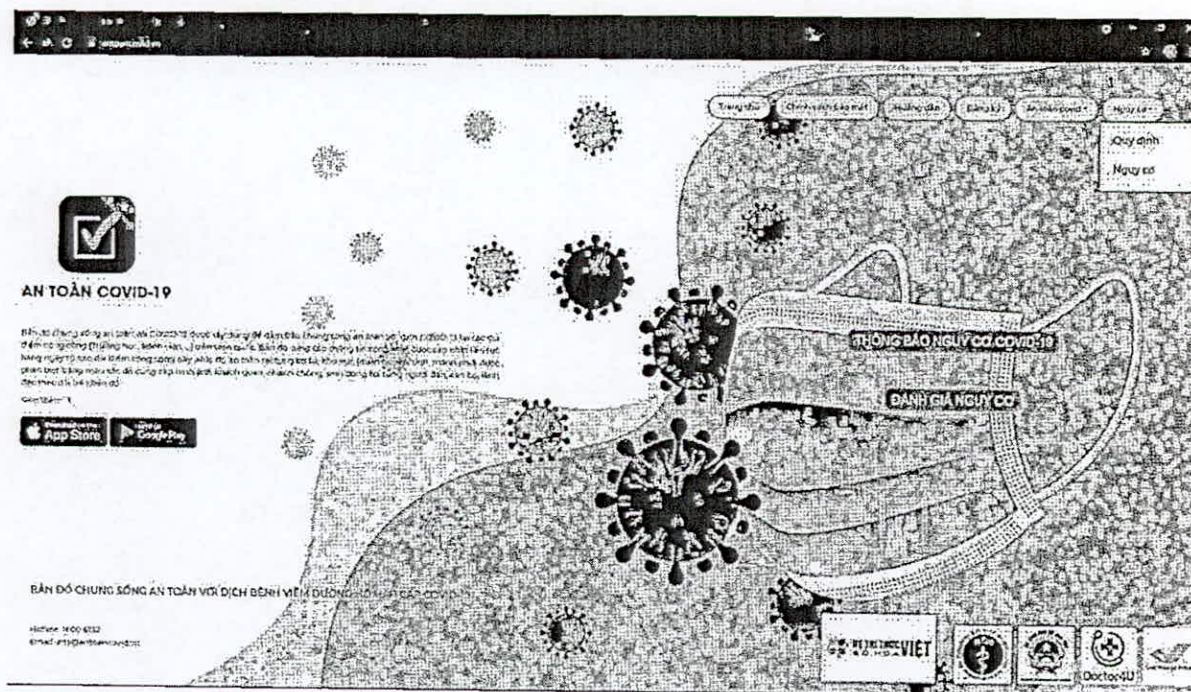
2.3.1.1. Bản đồ nguy cơ

Bước 1: Để truy cập đến trang cảnh báo nguy cơ người dùng mở trình duyệt web và nhập đường dẫn sau: <https://antoancovid.vn>



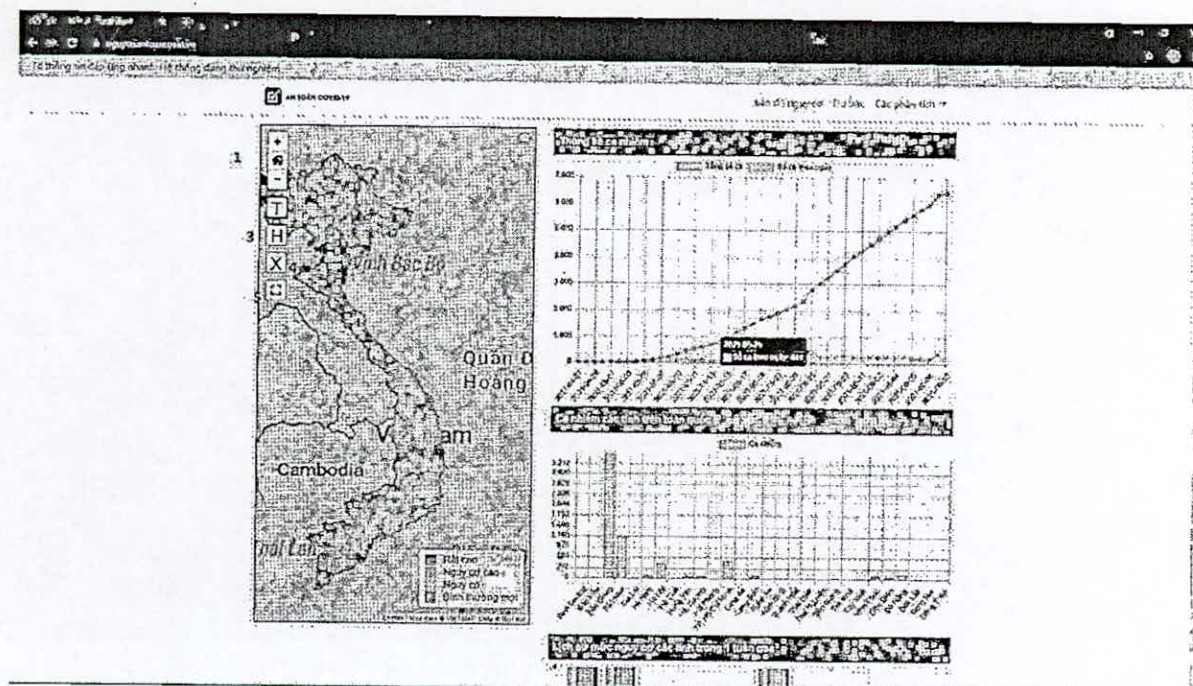
Hình 21: Màn hình trình duyệt web của người dùng

Khi truy cập trang thành công, tại màn hình trang chủ của trang An toàn Covid-19, thanh menu bấm chọn vào “nguy cơ” (1) và chọn tiếp mục “nguy cơ” (2)



Hình 22: Màn hình trang chủ của an toàn covid

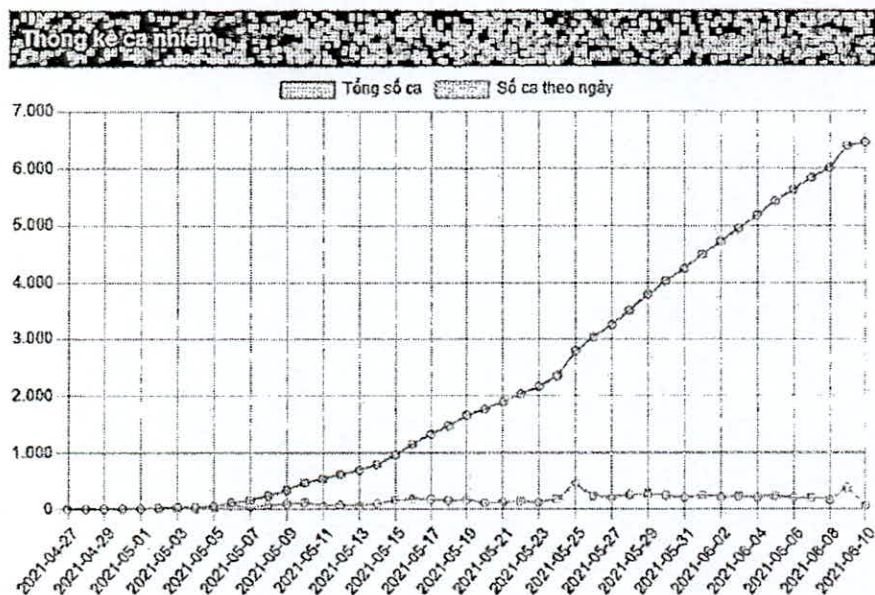
Bước 2: Tại đây màn hình trang bản đồ nguy cơ được hiện lên



Hình 23: Bản đồ nguy cơ

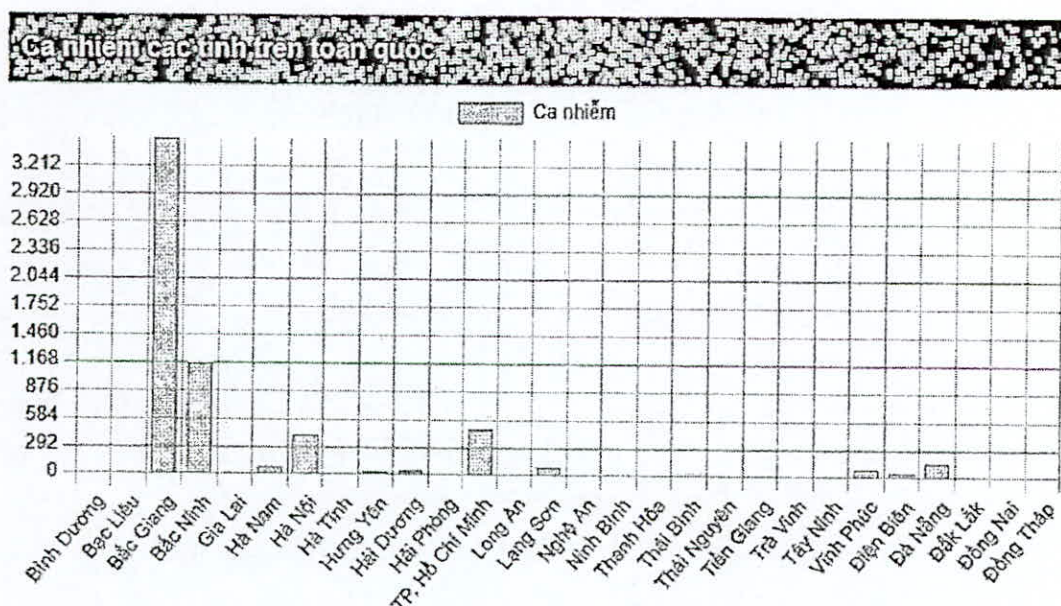
- Bên trái là màn hình là bản đồ toàn quốc, bản đồ mặc định hiển thị ở mức độ tỉnh/ thành phố, bản đồ có các bộ công cụ hỗ trợ người dùng, gồm:
 - o (1) Bộ công cụ phóng to thu nhỏ và trở về hiển thị toàn quốc (mặc định)

- (2) Chức năng thay đổi bản đồ hiển thị ở mức độ tỉnh/thành phố (mức độ 1)
- (3) Chức năng thay đổi bản đồ hiển thị ở mức độ quận/ huyện (mức độ 2)
- (4) Chức năng thay đổi bản đồ hiển thị ở mức độ phường/ xã (mức độ 3)
- (5) Chức năng phóng to bản đồ ở chế độ xem toàn màn hình, giúp người dùng dễ dàng quan sát
- Ngoài ra, chỉ click chuột vào các địa phận của đối tượng cụ thể trên bản đồ. Bản đồ sẽ phóng to khu vực và hiển thị chi tiết tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra tại địa phương tương ứng
- Bên phải màn hình là các biểu đồ, đồ thị mô tả trực quan tình hình dịch Covid-19 ứng với chế độ hiển thị của bản đồ bên trái
 - Ở chế độ xem mặc định: Người dùng có thể quan sát các dạng biểu đồ
 - Thống kê ca nhiễm: Biểu đồ thể hiện 2 đối tượng là tổng số ca mắc Covid-19 đến thời điểm hiện tại, và số ca mắc mới trên toàn quốc



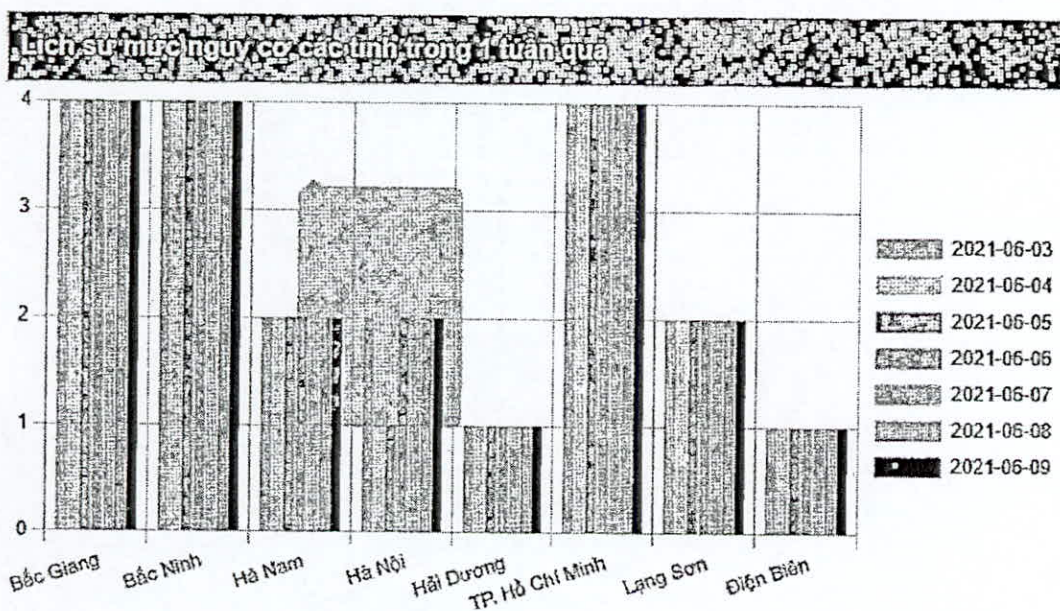
Hình 24: Biểu đồ thống kê ca nhiễm

- Ca nhiễm các tỉnh trên toàn quốc: Biểu đồ thể hiện số các mắc bệnh được thống kê ở các địa phương top đầu về nguy cơ.



Hình 25: Biểu đồ ca nhiễm các tỉnh trên toàn quốc

- Lịch sử mức nguy cơ các tỉnh trong 1 tuần qua: Biểu đồ thể hiện nguy cơ dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong tuần qua



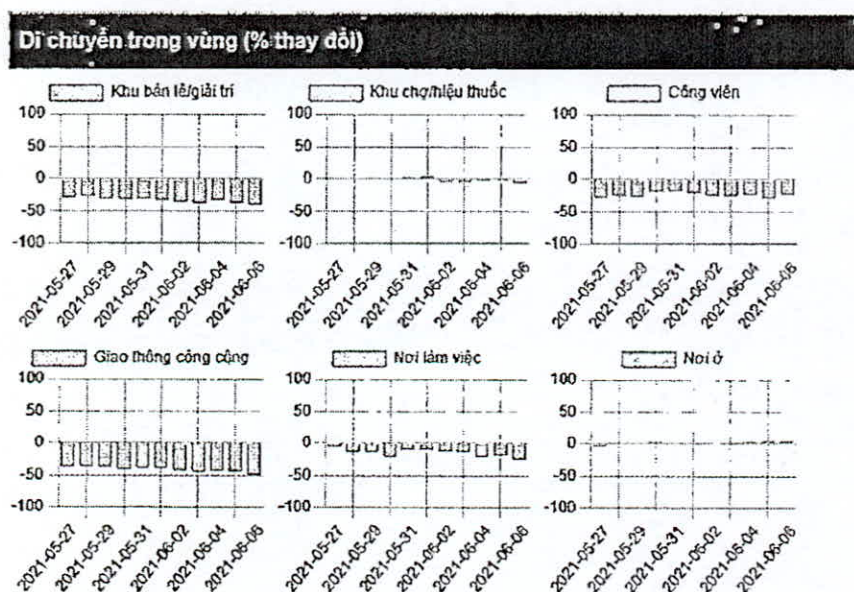
Hình 26: Biểu đồ lịch sử mức nguy cơ các tỉnh trong 1 tuần qua

- Thống kê nguy cơ trên Toàn Quốc: Bảng dữ liệu thống kê số lượng các vùng, khu vực, địa bàn theo từng các mức độ hành chính (tỉnh/thành phố, quận/ huyện, phường/ xã) theo các mức độ nguy cơ (nguy cơ rất cao, nguy cơ cao, nguy cơ)

Thống kê nguy cơ trên Toàn Quốc		
Cấp hành chính	Mức nguy cơ	Số vùng
Tỉnh/Thành	Nguy cơ rất cao	3
Tỉnh/Thành	Nguy cơ cao	0
Tỉnh/Thành	Nguy cơ	3
Quận/Huyện	Nguy cơ rất cao	1
Quận/Huyện	Nguy cơ cao	19
Quận/Huyện	Nguy cơ	46
Xã/Phường	Nguy cơ rất cao	31
Xã/Phường	Nguy cơ cao	53
Xã/Phường	Nguy cơ	317

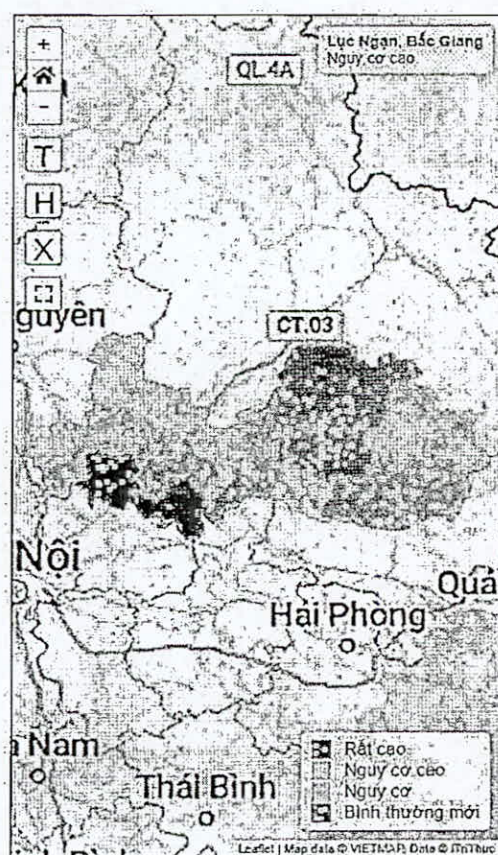
Hình 27: Bảng dữ liệu thống kê nguy cơ trên toàn quốc

- Di chuyển trong vùng: biểu đồ thể hiện mức độ di chuyển theo từng nhóm thống kê. Biểu đồ cột đi xuống là giảm, đi lên là tăng



Hình 28: Các biểu đồ thống kê tỉ lệ di chuyển

- Khi bấm chọn vào khu vực cụ thể, bản đồ bên trái sẽ hiển thị địa bàn hành chính của cấp nhỏ hơn của khu vực đó.



Hình 29: Bản đồ dịch vụ thể trên tỉnh Bắc Giang

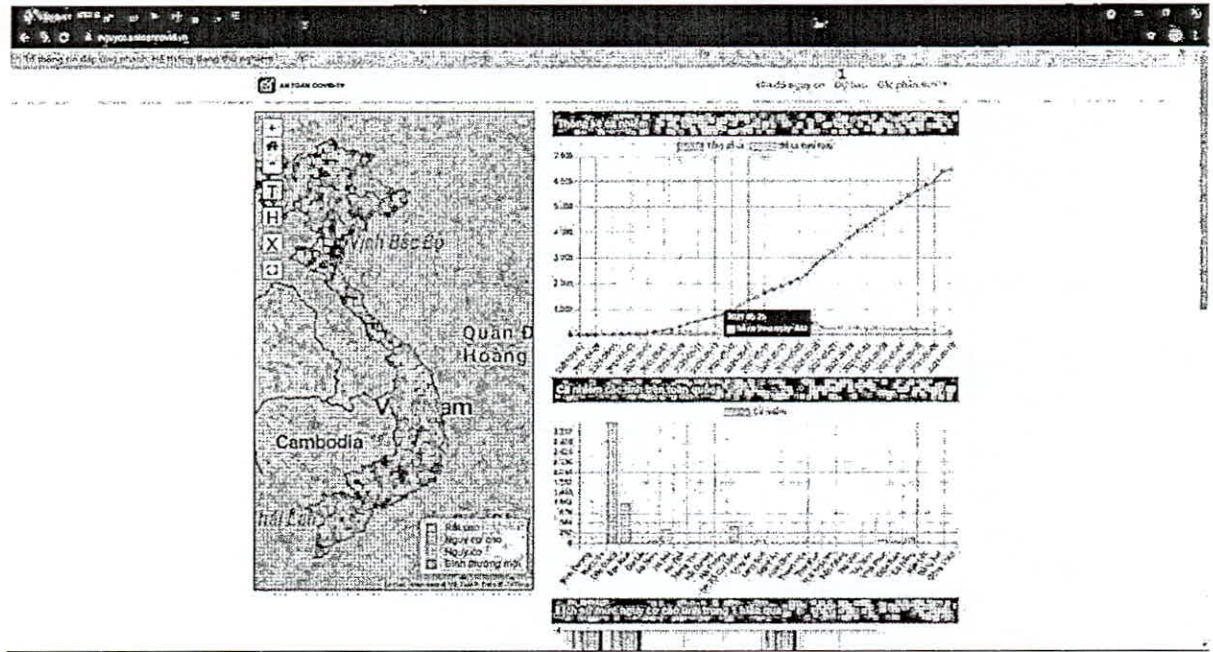
- o Và bên phải sẽ hiển thị các biểu đồ tương tự ở chế độ hiển thị mặc định và kèm thêm một bảng dữ liệu thống kê số lượng ca F0 của các khu vực cấp nhỏ hơn

Bắc Giang (F0: 3495)		
Việt Yên (F0:2905)	Lục Ngạn (F0:153)	Tân Yên (F0:67)
Yên Dũng (F0:80)	Bắc Giang (F0:36)	Hiệp Hòa (F0:34)
Lạng Giang (F0:103)	Lục Nam (F0:67)	Sơn Động (F0:23)
Yên Thế (F0:27)		

Hình 30: Bảng dữ liệu số ca F0 thống kê trên địa bàn quận huyện của tỉnh Bắc Giang

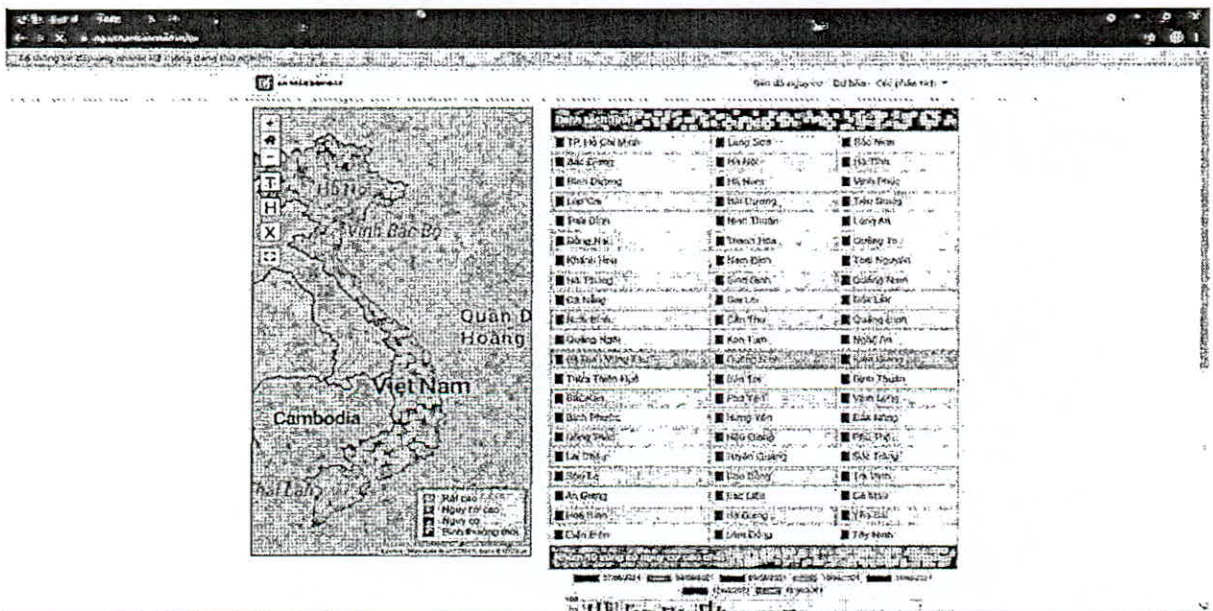
2.3.1.2. Tính năng dự báo

Để truy cập vào tính năng dự báo người dùng thực hiện tương tự các bước 1 và 2 như truy cập vào bản đồ nguy cơ. Tại bước 2, khi bản đồ nguy cơ hiển thị người dùng chọn tiếp mục “Dự báo” (1) trên menu như hình dưới đây:



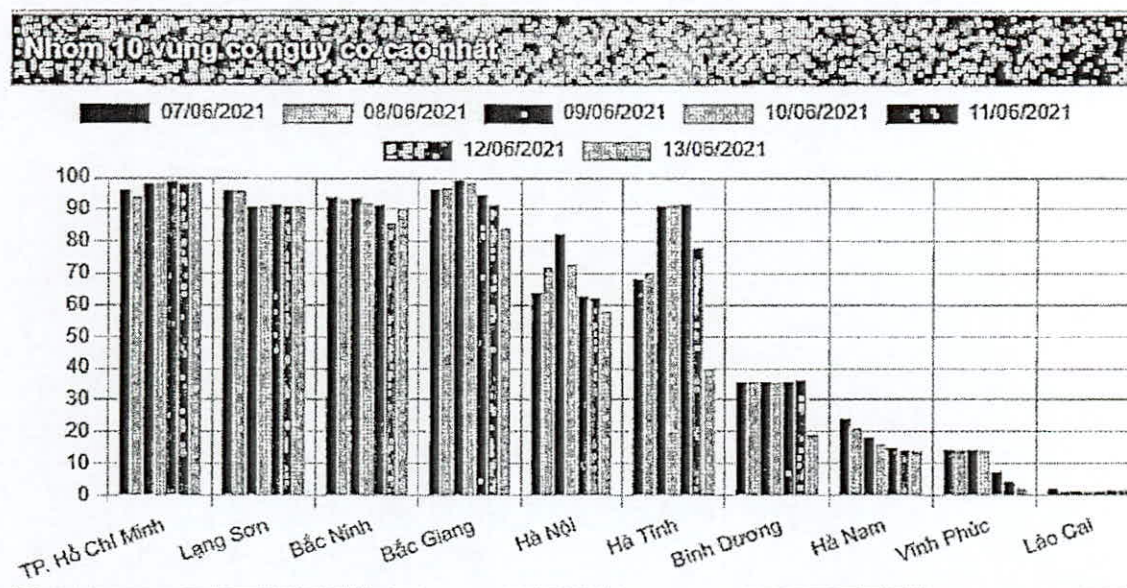
Hình 31: Trang bản đồ nguy cơ

Sau đó màn hình trang dự báo sẽ được hiển thị



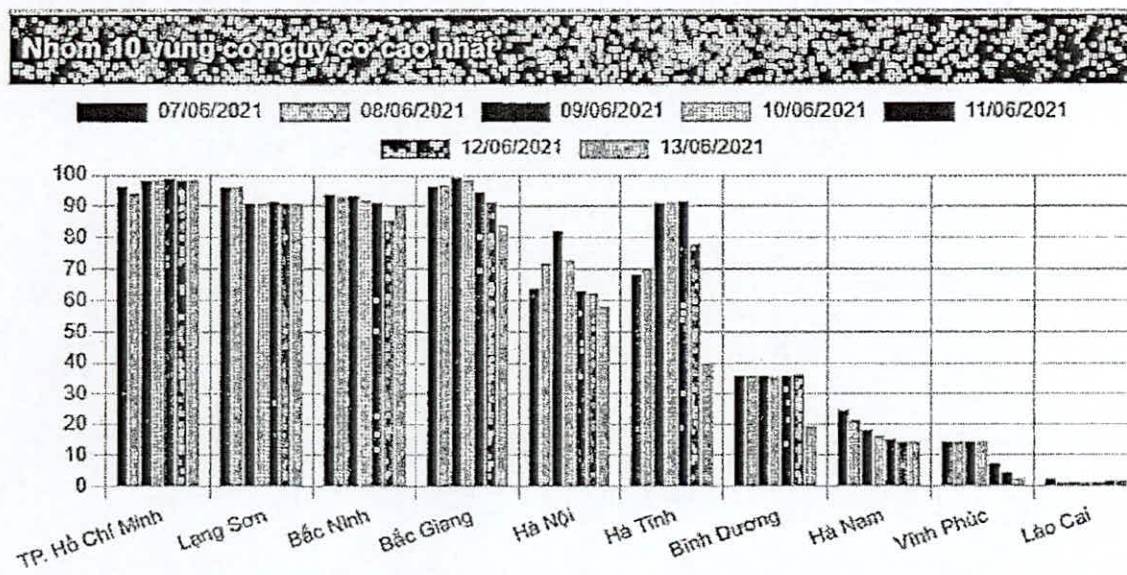
Hình 32: Trang bản đồ dự báo

- Bên trái sẽ là bản đồ toàn quốc được thể tô màu để thể hiện mức độ nguy cơ đã được đánh giá. Bản đồ cũng có bộ công cụ hỗ trợ người dùng như bản đồ trên trang bản đồ nguy cơ
- Bên phải sẽ có các bảng thông tin và biểu đồ thể hiện thông tin dự báo, bao gồm các bảng, biểu đồ:
 - o Bảng thông tin các tỉnh thành hiện có cùng với bảng màu hiển thị mức độ nguy cơ sau khi phân tích đánh giá



Hình 33: Biểu đồ đánh giá và dự báo mức độ nguy cơ trên các địa phương

○ Tiếp theo là biểu đồ thể 10 vùng được đánh giá có nguy cơ cao đến rất cao về khả năng bùng phát dịch bệnh. Biểu đồ thể hiện số liệu của 3 ngày trước thời điểm hiện tại và 3 ngày sau thời điểm hiện tại để có cái nhìn trực quan giúp người dùng tham khảo và đưa ra phương án đề phòng



Hình 34: Biểu đồ nhóm 10 vùng có nguy cơ cao nhất

○ Biểu đồ đánh giá: biểu đồ này là nội dung chi tiết được mô hình hoá về các đánh giá, phân tích và dự đoán về tình hình dịch bệnh từ các chuyên gia

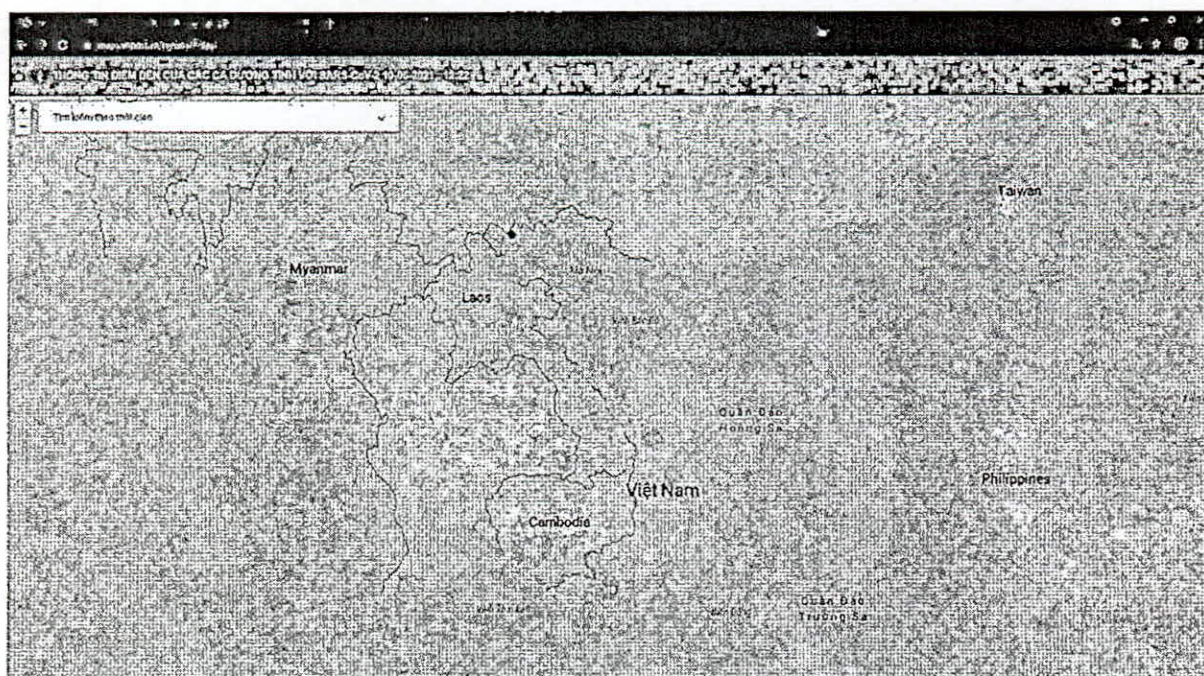
Chuyên gia đánh giá		
Tên đề	Nội dung	Ngày
Ô dịch toàn quốc	Sơ đồ tổng quan các ô dịch	
Ô dịch miền Bắc	Sơ đồ tổng quan các ô dịch	
Ô dịch miền Nam	Sơ đồ tổng quan các ô dịch	

Hình 35: Bảng dữ liệu đánh giá của các chuyên gia

2.3.1.3. Các tính năng phân tích

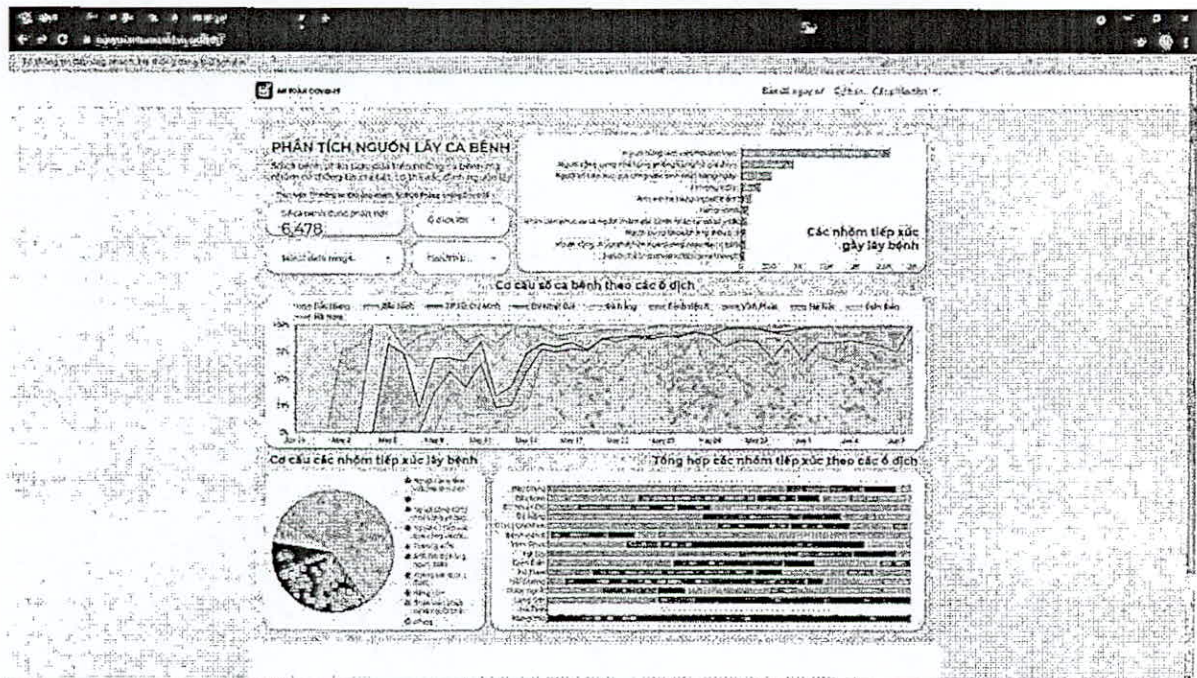
Để truy cập vào tính năng phân tích của hệ thống, người dùng thực hiện các bước truy cập vào bản đồ nguy cơ. Tuy nhiên tại bước 2, khi trang bản đồ nguy cơ hiện lên người dùng chọn tiếp mục phân tích và chọn chức năng phân tích theo mong muốn:

- **Bản đồ dịch:** bản đồ thể hiện vị trí các ca F0 và các thông tin cơ bản về người dùng có thể định vị được khu vực.



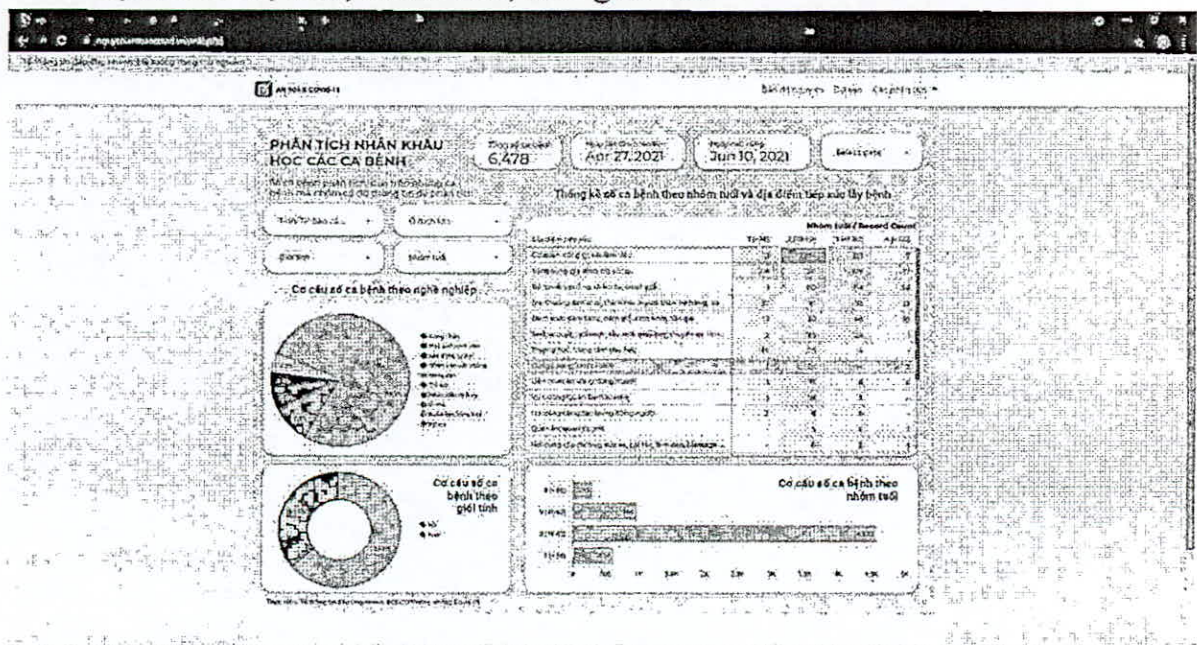
Hình 36: Bản đồ dịch

- **Phân tích nguồn lây bệnh:** chức năng này đưa ra kết quả phân tích dựa trên các dữ liệu thu thập được về dịch bệnh Covid-19 để đưa ra phân tích tổng hợp các nguồn lây bệnh theo từng nhóm, loại đối tượng



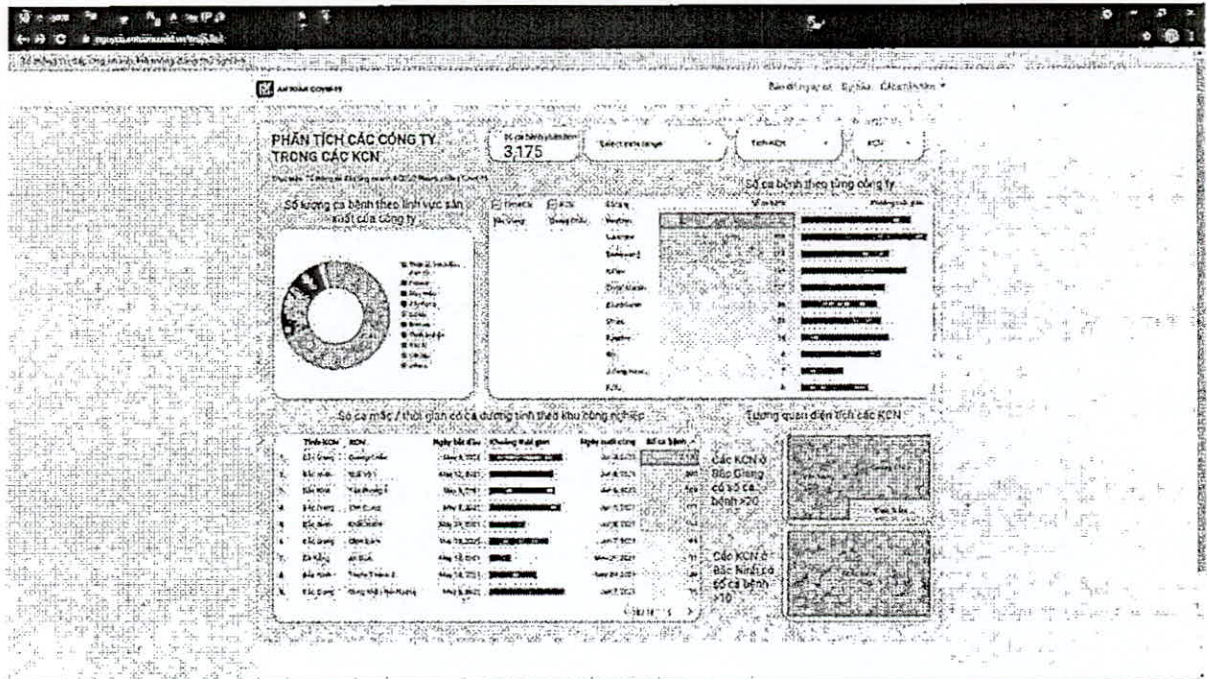
Hình 37: Trang phân tích nguồn lây bệnh

- **Phân tích nhân khẩu học:** chức năng phân tích dựa trên các dữ liệu dịch bệnh và đưa ra kết quả về cơ cấu số ca bệnh theo nghề nghiệp, cơ cấu ca bệnh theo độ tuổi, nhóm tuổi, theo giới tính



Hình 38: Trang phân tích nhân khẩu học

- **Phân tích các công ty trong khu công nghiệp:** chức năng phân tích dựa trên các dữ liệu dịch bệnh và đưa ra kết quả về cơ cấu truyền bệnh tại các công ty, xí nghiệp tại các khu công nghiệp



Hình 39: Trang phân tích các công ty trong các khu công nghiệp